TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Duyên.
2. Ông Thạch Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Trung Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại các điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và tại các điểm cầu Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 13/12/1997. Tên gọi khác: Không có. Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1975 và bà Ngô Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Vợ: Bạch Thị Ngọc H, sinh năm 2000. Con ruột: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm 2020; Tiền án: 01. Tội "Cướp giật tài sản", ngày 03/3/2017 bị Tòa án thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù theo Bản án số 44/HSST (Bị cáo T chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Trung T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 27/9/2024 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Châu Thành).

Bị hại: Ông Lê Văn N, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn N là bà Mai Thị Diễm P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 02 năm 2025 (Có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Càng Long)

2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Mai Thị Diễm P, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Càng Long)

2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số C, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Vật chứng đưa ra xét xử tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 16/6/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61D1-926.55, dung tích xi lanh 124,9cm^3 chở phụ tùng xe máy đi từ tỉnh Đồng Nai đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh giao cho khách hàng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe lưu thông trên Tỉnh lộ 911 hướng từ huyện C đi ra Quốc lộ F. Khi đến đoạn đường thuộc ấp K, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo T điều khiển xe chạy lấn sang bên trái để vượt qua một chiếc xe đạp chạy cùng chiều phía trước. Sau khi vượt qua xe đạp, bị cáo T không điều khiển xe đi về phần đường bên phải của mình mà tiếp tục điều khiển xe chạy về phía trước khoảng 50 mét thì đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 52S6 – 6353 do ông Lê Văn N điều khiển lưu thông hướng ngược lại, làm cho hai xe ngã trên mặt đường dẫn đến ông N bị thương nặng. Sau khi tai nạn xảy ra khoảng 10 phút sau thì có ông Trần Thanh H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84H1-320.51 lưu thông theo hướng Quốc lộ F đi huyện C. Do đã có sử dụng rượu, bia không chú ý quan sát nên ông H2 để xe của mình điều khiển đụng vào phần sau xe mô tô biển kiểm soát 52S6-6353 đang ngã trên mặt đường rồi tiếp tục va chạm vào ông Huỳnh Văn T1 đang đứng trong lề phải tham gia cấp cứu ông N. Sau khi xảy ra tai nạn thì ông N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H. Đến ngày 29/6/2023 thì được chuyển về Bệnh viện Đ1 để tiếp tục điều trị. Sau thời gian điều trị tại nhiều Bệnh viện, ông N đã xuất viện về nhà.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 186/2024/KLTTCT-TTPY ngày 05/7/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T, kết luận tỷ lệ thương tích của ông N là 86%.

Bị cáo T, ông N có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Đồng thời tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở ngày 16/6/2023 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo T và ông N là 0.00 mg/l khí thở.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/6/2023 của Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện C và Biên bản dựng lại hiện trường ngày

15/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên Tỉnh lộ 911 đoạn thuộc ấp K, xã S, huyện C, Trà Vinh là đoạn đường thẳng, đường hai chiều có vạch kẻ tim đường đứt quãng màu vàng phân chia thành hai chiều xe chạy. Mặt đường rộng 6m50 được trải nhựa bằng phẳng, khu vực xảy ra tai nạn có biển báo số W210b (cảnh báo nguy hiểm) cắm bên trong lề phải hướng Quốc lộ F đi huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61D1-926.55 đi không đúng phần đường bên phải của mình theo quy định mà điều khiển xe đi sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 52S6-6353 do ông N điều khiển chạy ngược chiều lại. Đây là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Chương II Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đối với ông N đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi, có giấy phép lái xe theo quy định, không có nồng độ cồn trong hơi thở, không vi phạm Luật giao thông đường bộ nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên.

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định*: "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng nâu, biển kiểm soát 61D1-926.55.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 052470.
- 01 (một) giấy phép lái xe số 790210102440.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông N và người chăm sóc bị hại là bà Mai Thị Diễm P (Vợ ông N) yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, công chăm sóc, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 510.942.000 đồng *(Năm trăm mười triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng),* đến nay bị cáo T chưa bồi thường.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với bà Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 61D1-926.55 bà H1 cho bị cáo T mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc bà H1 giao xe cho bị cáo T không vi phạm Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên không xem xét xử lý.

Đối với ông Trần Thanh H2: Đã có hành vi điều khiển xe khi đã có sử dụng rượu bia, không chú ý quan sát nên không kịp thời phát hiện phía trước có tai nạn giao thông nên để cho xe mình va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 52S6-6353 đang ngã nằm trên mặt đường sau đó tiếp tục va quẹt vào người ông

Huỳnh Văn T1. Tuy ông H2 có lỗi nhưng không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn dẫn đến ông N bị thương. Hành vi của ông Trần Thanh H2 đã bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số: G01.907.811.308-981-24-001492/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 về lỗi *"Điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4mg/lít khí thở, không có giấy phép lái xe"* với tổng số tiền 13.000.000 đồng *(Mười ba triệu đồng).*

Đối với ông Huỳnh Văn T1: Là người bị ông Trần Thanh H2 điều khiển xe va quẹt vào người khi đứng trong lề, ông T1 bị xây xát nhẹ, vụ việc trên đã được Đội Cảnh sát giao thông và Trật tự Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh giải quyết nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKS.HS, ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H3) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày từ ngày 27/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo T với người đại diện của bị hại về số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự là 510.942.000 đồng *(Năm trăm mười triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*. Do tại phiên tòa bị cáo T đã thống nhất bồi thường các khoản tiền theo yêu cầu của bên bị hại.

Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng và buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quan quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa thống nhất không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động để kiếm tiền bồi thường cho bị hại, bị cáo biết lỗi của bị cáo đã gây ra và bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị hại Lê Văn N vắng mặt có ủy quyền cho bà Mai Thị Diễm P tham gia tố tụng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[4] Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, thể hiện toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lời khai này của bị cáo là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Trong vụ án này, bị cáo là người đã qua quá trình học Luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe hạng A1 đúng theo quy định, đáng lý ra khi bị cáo tham gia giao thông bị cáo phải ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông, phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, bị cáo vượt xe không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát đường khi đang lưu thông, lấn sang lề trái dẫn đến va chạm với xe đi

ngược chiều với bị cáo, hậu quả xảy ra làm ông N bị thương tỷ lệ thương tật là 86%.

[6] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh - vượt không đảm bảo quy định …., gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

[7] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T Hội đồng xét xử đã xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo chưa có tiền sự đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông N và người chăm sóc bị hại là bà Mai Thị Diễm P (Vợ ông N) yêu cầu bị cáo T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, ngày công lao động, công chăm sóc, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 510.942.000 đồng *(Năm trăm mười triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*. Tại phiên Tòa bị cáo T thống nhất tất các các khoản bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người chăm sóc cho bị hại là bà Diễm P, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này giữa bị cáo với người đại diện của bị hại.

[9] Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng nâu, biển kiểm soát 61D1-926.55 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 052470. Hội đồng xét xử nghỉ nên trả lại cho bà Nguyễn Thị H1
- 01 (một) giấy phép lái xe số 790210102440 Hội đồng xét xử nghỉ nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 327, 328; 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; các điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1 Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/9/2024.

2 Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại ông Lê Văn N và người chăm sóc bị hại là bà Mai Thị Diễm P (Vợ ông N) tổng các khoản chi phí điều trị, ngày công lao động, công chăm sóc, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 510.942.000 đồng *(Năm trăm mười triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- T2 trả trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng nâu, biển kiểm soát 61D1-926.55 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 052470.
- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) giấy phép lái xe số 790210102440.

4. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.437.680 đồng *(Hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo*:* Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên